

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 07/10/2024 đến 25/10/2024

Tên nhóm/lớp: Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 22 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Lý Thị Thuỳ - Bànng Thị Trang

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn).	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	- Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMHS công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

II. GIÁO DỤC		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
Phát triển vận động		
- MT 7: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp - Tay: 3, 5 - Lưng, bụng, lườn: 1, 5 - Chân, bật: 1, 2, 5	- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỷu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1: Nghiêng người sang hai

		bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
- MT 17: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	- Đi kiễng gót.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi kiễng gót + TCVD: Bánh xe quay - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	- Đi Khụy gối.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi khụy gối + TCVD: Đập bóng.. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	- Đi bước lùi.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi bước lùi + TCVD: Kéo co - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- MT 22: Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng với sức khỏe.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết các dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo. - Ích lợi của các thực	- Trẻ nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết các dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo. - Ích lợi của các thực

	phẩm, các món ăn đối với sức khỏe.	phẩm, các món ăn đối với sức khỏe.
MT25: Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có nhiều chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Hoạt động: Vệ sinh ăn trưa. + Trẻ biết được ích lợi của các loại thức ăn, biết ăn nhiều loại thức ăn mới đáp ứng đầy đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể.
2. Phát triển nhận thức		
Khám phá khoa học		
- MT 35: Trẻ biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về một số bộ phận trên cơ thể bé. (Cho trẻ xem hình ảnh Sử dụng ti vi thông minh)
- MT 36: Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ.... để nhận ra các đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Hoạt động học, hoạt động ngoài trời + Cho trẻ quan sát, sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ.... để nhận ra các đặc điểm nổi bật của các nhóm thực phẩm.
Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT60: Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.	- Xác định phía phải, phía trái của bản thân. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau	- Hoạt động học: + Dạy trẻ xác định phía trên, phía dưới của bản thân - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi, xác định phía trên phía dưới của bản thân.

	của đồ vật so với bạn khác.	
MT52: Trẻ biết tách, gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Đếm các nhóm đối tượng. - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn và đếm.	- Hoạt động học: + Dạy trẻ tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng 2 thành các nhóm nhỏ hơn. + Trẻ biết đếm các nhóm đối tượng, Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng 2 và đếm. Tách một nhóm đối tượng có số lượng 2 thành hai nhóm nhỏ hơn và đếm.
Khám phá xã hội		
MT62: Trẻ nhận biết được về bản thân khi được hỏi và trò chuyện.	- Họ, tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Tên, chức năng của bộ phận trên cơ thể. - Các giác quan của con người.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về bản thân của bé. (Cho trẻ xem hình ảnh qua ti vi thông minh) - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về đặc điểm của bạn trai, bạn gái. - Hoạt động góc: Làm sách, tranh truyện về bạn trai, bạn gái.
3. Phát triển ngôn ngữ.		
Nghe		
MT 73: Trẻ hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên câu truyện, nhận vật, lời thoại trong câu truyện để dạy trẻ.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: + Kể cho trẻ nghe những câu chuyện có trong chủ đề. + Phân tích những hình ảnh, nội dung câu chuyện về chủ đề.
Nói		
MT 83: Trẻ biết kể chuyện có mở đầu kết	- Kể lại câu chuyện đã được nghe có mở đầu,	- Hoạt động học: + Truyện: Gấu con bị đau răng. (Sử dụng tranh

thức.	kết thúc.	truyện được cấp phát) - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện.
- MT 84: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc một số bài thơ, đồng dao theo chủ đề. - Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản.	- Hoạt động học: Thơ: Cô dạy. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.
		- Hoạt động học: Đồng dao: Nu na nu nống. (Sử dụng bộ dụng cụ gõ đệm theo phách) - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ đọc lại bài đồng dao trò chuyện về nội dung bài đồng dao. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.
Làm quen với đọc, viết		
MT 86: Trẻ biết chọn sách, sử dụng sách.	- Chọn sách theo ý thích để xem. - Chọn sách theo chủ đề nào đó khi được yêu cầu. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện”. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Phân biệt mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách	- Hoạt động góc: + Chọn sách theo ý thích để xem. Chọn sách theo chủ đề nào đó khi được yêu cầu. + Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện”. + Biết giữ gìn, bảo vệ sách.
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội		
Phát triển tình cảm		
- MT 92: Trẻ thể hiện được ý thức của bản thân, nói được tên, tuổi,	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Tên bố, tên mẹ.	- Hoạt động sáng, chiều: + Trò chuyện cùng trẻ về tên, tuổi, giới tính của

giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, cô giáo và các bạn trong lớp.	- Những điều trẻ thích, không thích, những việc trẻ có thể làm được.	bản thân. Tên bố, tên mẹ. Những điều trẻ thích, không thích, những việc trẻ có thể làm được.
Phát triển kĩ năng xã hội		
MT 101: Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ lời lễ phép: chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn,....</i> - Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. - Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. - Hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ phép. Trẻ biết: + Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. - Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.
5. Phát triển thẩm mỹ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
- MT 109: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ xem tranh ảnh, đồ dùng đẹp về chủ đề trẻ biết bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.

Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 113: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Tập rửa mặt. + Nghe hát: Đường và chân + TCAN: Tai ai tinh - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.(Sử dụng bộ dụng cụ âm nhạc được cấp phát)
MT 114: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + VĐTN: Mời bạn ăn + Nghe hát: Năm ngón tay ngoan + Trò chơi: Ai nhanh nhất. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, vận động bài hát theo nhạc.
- MT 117: Trẻ biết thể hiện một số kĩ năng vẽ, nặn, xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: Vẽ bộ phận còn thiếu và tô màu tranh bé gái (Mẫu) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ vẽ bộ phận còn thiếu và tô màu tranh bé gái hoàn thiện sản phẩm trong giờ học chính, dạy trẻ thực hiện. - Hoạt động học: Nặn bánh sinh nhật (Đề tài) (Sử dụng đất nặn được cấp phát) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều:

		Cho trẻ vẽ bánh sinh nhật hoàn thiện sản phẩm trong giờ học chính, dạy trẻ thực hiện.
--	--	---

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4: CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: TÔI LÀ AI

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ 07/10/2024 - 11/10/2024))

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuỳ - Bàng Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (7/10)	Thứ 3 (8/10)	Thứ 4 (09/10)	Thứ 5 (11/10)	Thứ 6 (12/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “Bản thân”. Cùng trẻ trò chuyện về chủ đề. - Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp. - Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối - Điềm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Đi kiễng gót - TCVD: Bánh xe quay	* Làm quen với văn học: - Thơ: Cô dạy	* Khám phá xã hội: Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé	* Tạo hình: - Vẽ bộ phận còn thiếu và tô màu tranh bé gái (Mẫu).	* Giáo dục âm nhạc - Dạy hát: Tập rửa mặt. - Nghe hát: Đường và chân. - TCÂN : Tai ai tinh
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ.	- Đi kiễng gót (Ninh đình lâu)		- Mắt (Mi ngắn) - Miệng (Chắt)		
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai: Trò chơi mẹ - con, bác sĩ (thực hành: Rửa mặt, mặc quần áo, chăm sóc vệ sinh, bác sĩ khám bệnh). 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xếp hình về cơ thể của bé hoặc xếp Bé tập thể dục. 3. Góc nghệ thuật: Ôn lại bài hát: Mừng sinh nhật, cháu đi mẫu giáo, mẹ yêu không nào. Tô màu bé trai, bé gái, dán những thứ mà bé thích, hoặc dán ảnh tặng bạn. 4. Góc học tập, sách truyện: Hướng dẫn trẻ làm truyện về mình: Về đặc điểm, sở thích ăn uống, mặc, những người, những công việc bé				

	yêu thích, đồ dùng của bé... 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh ở góc thiên nhiên. - Quan sát lá cây dưới kính hiển vi.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Quan sát thời tiết trong ngày; trò chuyện cùng trẻ về bản thân: Tên, tuổi, giới tính. - Quan sát các đồ chơi ngoài trời. 2. Trò chơi vận động. - Trò chơi: Chó sói xấu tính, về đúng nhà, tạo dáng... 3. Chơi tự do. - Vẽ theo ý thích trên sân. - Nhặt lá cây, sỏi để xếp hình bé trai, bé gái. Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chuyện về cơ thể đẹp và khỏe mạnh. Tác dụng của việc luyện tập thể dục. - Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt. - Ôn: : Đi kiềng gót - Ôn thơ: Cô dạy. - Ôn: Tìm hiểu một số bộ phận còn thiếu trên cơ thể bé - Ôn hát: Tập rửa mặt - Ôn: Vẽ bộ phận còn thiếu và tô màu tranh bé gái (Mẫu). - Chơi trong góc theo ý thích. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5: CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: CƠ THỂ TÔI
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ 14/10/2024 - 18/10/2024)
Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bằng Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (14/10)	Thứ 3 (15/10)	Thứ 4 (16/10)	Thứ 5 (17/10)	Thứ 6 (18/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề: “Bản thân”. - Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp. - Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. - Lưng, bụng, lườn 2: Quay người sang hai bên. - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi khụy gối. - TCVD: Đập bóng	* Làm quen với văn học: - Truyện: Gấu con bị đau răng.	* Làm quen với toán: - Dạy trẻ tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng 2 thành các nhóm nhỏ hơn.	* Tạo hình: - Nặn bánh sinh nhật. (Mẫu)	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé.
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ.	- Khuyu gối	- Nha mún (Đau răng)			- Đôi mắt (Mi ngăn) - Cái mũi (Ba chỏong)
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai: Gia đình, mẹ con, phòng khám bệnh. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xếp hình về cơ thể của bé hoặc xếp "Bé tập thể dục". 3. Góc nghệ thuật: Hát các bài trong chủ đề, vẽ, tô màu bạn trai, bạn gái. 4. Góc học tập, sách truyện: Làm truyện tranh theo truyện, kể chuyện theo tranh về chủ đề. 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, cây cảnh, chơi với cát, nước..				

Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Đạo quanh sân trường; quan sát bầu trời, thời tiết. - Quan sát các bộ phận cơ thể bé; trò chuyện về cách bảo vệ các bộ phận, các giác quan; trải nghiệm các giác quan. 2. Trò chơi vận động: - Bánh xe quay, tìm bạn thân - Nu na nu nống 3. Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân, chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đi khuy gối. - Ôn truyện: Gấu con bị đau răng - Ôn : Dạy trẻ tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng 2 thành các nhóm nhỏ hơn. - Ôn: Nặn bánh sinh nhật. (Mẫu) - Ôn: Tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể bé. - Chơi theo ý thích. - Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6: CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH.
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ 21/10/2024 - 25/10/2024))

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (21/10)	Thứ 3 (22/10)	Thứ 4 (23/10)	Thứ 5 (24/10)	Thứ 6 (25/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện về những người chăm sóc bé, đàm thoại về nhu cầu dinh dưỡng đối với cơ thể và sức khỏe, làm quen với 4 loại thực phẩm. - Trẻ chơi trong góc theo ý thích. - Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. - Lưng, bụng, lườn 2: Quay người sang hai bên. - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Đi bước lùi. - TCVĐ: Kéo co.	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Nu na nu nống.	* Kỹ năng sống. - Dạy trẻ kỹ năng tự đánh răng.	*Giáo dục âm nhạc: - VDTN: Mời bạn ăn - Nghe hát: Năm ngón tay ngoan - Trò chơi: Vũ điệu hoá đá	*LQVT: - Dạy trẻ xác định phía trên phía dưới của bản thân
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ.			- Đánh răng (Đáo nha)		- Phía trên (Ca cây) - Phía dưới (Ca đí)
hoạt động góc	1. Góc đóng vai: Cửa hàng thực phẩm, siêu thị (quầy thực phẩm), nhà hàng ăn uống. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xếp hình bé và bạn tập thể dục, xây công viên vui chơi giải trí, vườn hoa 3. Góc nghệ thuật: Làm đồ chơi từ vật liệu sẵn có. Cắt dán, nặn các loại thực phẩm, biểu diễn văn nghệ về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: Làm truyện tranh về môi trường xanh, sạch, đẹp, về chất dinh dưỡng cần cho cơ thể. 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây cảnh, bồn hoa.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Dạo chơi quan sát trò chuyện về thời tiết trong ngày. Quan sát cây chuối. - Quan sát vườn rau. 2. Trò chơi vận động - Trò chơi vận động: Thi ai hái quả nhanh, Mèo đuổi chuột. Lộn cầu vồng... 3. Chơi tự do - Nhặt lá cây để xếp bé trai, gái. - Chơi trò chơi cảm nhận không khí trong lành ở sân trường
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đi bước lùi. - Đọc đồng dao: Nu na nu nống. - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng tự đánh răng. - Ôn biểu diễn các bài hát về chủ đề. - Ôn: Dạy trẻ xác định phía trên phía dưới của bản thân - Rèn kỹ năng rửa tay. Rửa mặt. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ. Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường, lớp mầm non, các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Bản thân”
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Con làm tốt mà, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Chai, lọ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ
- + Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền vận động cha mẹ đưa con đến lớp đầy đủ.

Bằng Cả, ngày 05 tháng 10 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

